Ngày soạn: 20/9/2025

Ngày dạy: 22/9/2025 – Lớp 8A

**TIẾT 5. BÀI 3: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ ĐA THỨC**

Thời gian thực hiện: (01 tiết)

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

Thực hiện các phép tính cộng, trừ đa thức

**2. Phẩm chất:**

- Trung thực trong báo cáo kết quả.

- Có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GV:** Các flie trình chiếu, phiếu học tập, phấn màu…

**2. HS:** SGK,nháp,bút, tìm hiểu trước bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**ID132022KNTTSTT 66

**a) Mục tiêu:** Tạo tình huống có vấn đề dẫn dắt vào bài.

**b) Nội dung:** Giải quyết tình huống mở đầu.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  Chiếu bảng 1.1 và đọc nội dung tình huống cần giải quyết  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  Thảo luận đưa ra câu trả tình huống  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. GV dẫn dắt vào bài mới | P = 2x2y–xy +22 và Q = xy2 –2x2y +23  tại những giá trị cho trước của x và y. Kết quả được ghi lại như bảng dưới.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | x | 1 | -1 | 2 | 1 | | y | -1 | 1 | 1 | 2 | | P | 19 | 25 | 38 | 22 | | Q | 26 | 20 | 17 | 23 |   Bảng 1.1 |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**1. Hoạt động 1: Cộng và trừ hai đa thức**

**a) Mục tiêu:** HS làm quen với cách cộng hai và trừ hai đa thức thông qua ví dụ cụ thể

**b) Nội dung:** Tìm hiểu về phép cộng, phép trừ trên đa thức.

**c) Sản phẩm:** HS nêu được khái niệm và quy tắc cộng, trừ trên đa thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  Chia lớp thành 2 nhóm  **Nhóm 1** Thực hiện bằng cách lập tổng : A+B, bỏ dấu ngoặc và thu gọn đa thức nhận được  **Nhóm 2:** Thực hiện bằng cách lập hiệu : A- B, bỏ dấu ngoặc và thu gọn đa thức nhận được  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  Thảo luận theo nhóm đưa ra kết quả A+B, A-B  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Các nhóm cử đại diện nhóm lên bảng trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. | A + B=5x2y+5x -3 +(xy-4x2y +5x-1)  = 5x2y + 5x - 3 + xy - 4x2y + 5x – 1  =(5x2y - 4x2y) + (5x +5x) +xy - 3- 1  = x2y +10x + xy - 4  A –B = 5x2y+5x -3 -(xy-4x2y +5x-1)  = 5x2y + 5x - 3 – xy + 4x2y - 5x +1  =(5x2y + 4x2y)+(5x-5x) – xy – 3 +1  =9x2y – xy - 2  **Kết luận:** Cộng (hay trừ) hai đa thức tức là thu gọn đã thức đã nhận được sau khi nối hai đa thức đã cho bởi “+” ( hay dấu “-”)  **Chú ý:**  -Phép cộng đa thức cũng như có các this chất giao hoán và kết hợp tương tự như phép cộng các số.  - VớiA,B,C là những đa thức tùy ý, ta có  A+ B+ C = (A + B) + C = A +(B+C)  - Nếu A – B = C thì A = B + C, ngược lại nếu A=B + C thì A – B= C  (A, B, C là những đa thức tùy ý |

**2 Hoạt động 2: Luyện tập cộng và trừ hai đa thức**

**a) Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng cộng, trừ hai đa thức, giải toán liên quan đến phép cộng và trừ đa thức

**b) Nội dung:**

Luyện tập 1: Cho hai đa thức G = x2y - 3xy – 3 và H = 3x2y + xy -0,5x + 5 và. Hãy tính G +H và G - H

Luyện tập 2: Rút gọn các giá trị biểu thức sau tại x= 2 và y = -1

K = (x2y + 2xy3) – (7,5x3y2 –x3) + (3xy2 – x2y + 7,5x3y2)

A blue triangle with a white background

Description automatically generated**Bài 1:** Tìm độ dài cạnh còn thiếu của tam giác ở Hình 7, biết rằng tam giác có chu vi bằng 7x + 5y.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  Cho học sinh luyện tập bài tập trên phiếu học tập  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  Làm việc cá nhân  **\* Báo cáo, thảo luận**  Gọi học sinh lên bảng trình bày  **Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  **Chú ý :** Khi biết giá trị của A nên có thể tính giá trị của B để suy ra A+B. Tuy nhiên cách tính này phức tạp hơn | Luyện tập 1  G +H = 4x2y - 2xy -0,5x +2  G – H = -2x2y – 4xy +0,5x - 8  Luyện tập 2  K=5xy3 + x3, K=-2 khi x=2 và y = -1  Bài 1: Gọi A là độ dài cạnh còn thiếu của tam giác ta có:  A + 3x –y + x + 2y = 7x + 5y  ⇔ A =7x + 5y - 3x + y - x - 2y  = 3x + 4y |

**Dặn dò:** Nhắc lạiCộng (hay trừ) hai đa thức tức là thu gọn đã thức đã nhận được sau khi nối hai đa thức đã cho bởi “+” ( hay dấu “-”).

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng cộng, trừ hai đa thức, tính giá trị biểu thức sau khi rút gọn, rút gọn biểu thức.

**b) Nội dung:** Giải bài tập SGK 1.14 đến 1.17

**c) Sản phẩm:** HS giải được các bài toán cơ bản trong SGK

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  Cho học sinh luyện tập bài tập trên phiếu học tập  Bài 1.14, bài 1.15 hoạt động nhóm  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  **Nhóm 1:** Bài 1.14 A + B, ý a bài 1.15  **Nhóm 2:** Bài 1.14 A – B, ý b bài 1.15  Bài 1.16, 1.17  Làm việc cá nhân  **\* Báo cáo, thảo luận**  Các nhóm cử đại diện lên trình bày bài 1.14, 1.15  2 Học sinh lên bảng trình bày bài 1.16, 1.17.  **Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  **Chú ý :** Khi biết giá trị của A nên có thể tính giá trị của B để suy ra A+B. Tuy nhiên cách tính này phức tạp hơn | Bài 1.14:  P +Q = 2x3 + x2y – xy - 3  P – Q = x2y – 2xy2 + xy + 9  Bài 1.15:  a) (x – y) + (y – z) + (z – x)  = x – y + y – z + z – x = 0  b) (2x – 3y) + (2y – 3z) + (2z – 3x)  = 2x – 3y + 2y – 3z + 2z – 3x  = - (x + y +z)  Bài1.16:  M – 5x2 + xyz = xy +2x2 – 3xyz + 5  ⇔ M =xy +2x2 –3xyz+5 + 5x2 – xyz  = 7x2 – 4xyz + xy + 5  Bài 1.17:  Taị x = 0,5; y = -2 và z =1 ta có:  A = [2.0,52.(-2)] +[3.0,5 .(-2).1] – [2.0,5] + 5 = 0  A + B = [6.0,5.(-2).1] – 0,5 + 1 = 5,5 |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS được làm quen với việc ứng dụng kiến thức để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến kiến thức vừa học. Qua đó hình thành năng lực tư duy, giải quyết vấn đề thực tiễn gắn liền với kiến thức vừa học.

**b) Nội dung:** HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng được các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề GV đặt ra

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  Giao nhiệm vụ cho HS về nhà thực hiện nhiệm vụ sau:  Nv1: Tổng quát kiến thức vừa học  Nv2: Tìm và giải thêm các dạng toán cộng, trừ hai đa thức  **\* HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân**  HS thảo luận về cách thực hiện nhiệm vụ  GV theo dõi và hướng dẫn/ trợ giúp kịp thời  **\* Báo cáo, thảo luận**  HS/ nhóm HS báo cáo kết quả  HS cả lớp theo dõi và nhận xét  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét và lưu ý những sai sót (nếu có) sau mỗi bài. | Giải quyết tình huống ban đầu:  Ta có P + Q = (2x2y – xy2 + 22) + (xy2 – 2x2y + 23)  = 2x2y – xy2 + 22 + xy2 – 2x2y + 23  = (2x2y – 2x2y) + (xy2 – xy2) + 23 + 22 = 45.  Ta xét từng cột trong bảng trên, ta có:  • Cột thứ nhất: P + Q = 19 + 26 = 45;  • Cột thứ hai: P + Q = 25 + 20 = 45;  • Cột thứ ba: P + Q = 38 + 17 = 55;  • Cột thứ tư: P + Q = 22 + 23 = 45.  Vì tổng P + Q luôn bằng 45 nên cột thứ ba có kết quả sai. |

**Củng cố:** Nhắc lại phép cộng, trừ hai đa thức:

**Bước 1:** Bỏ dấu ngoặc (sử dụng quy tắc dấu ngoặc)

**Bước 2:** Nhóm các đơn thức đồng dạng (sử dụng tính chất giao hoán và kết hợp)

**Bước 3:** Cộng trừ các đơn thức đồng dạng

**\*HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

1. Cho đa thức: A = 4x2 – 5xy + 3y2; B = 3x2 + 2xy - y2

a/ Tính A + B b/ Tính A – B c/ Tính B – A

Bài 2 : Cho đa thức A = 5xy2 + xy - xy2 - x2y + 2xy + x2y + xy + 6.

a/ Thu gọn rồi xác định bậc của đa thức kết quả.

b/ Tìm đa thức B sao cho A + B = 0

c/ Tìm đa thức C sao cho A + C = -2xy + 1

Ngày soạn: 20/9/2025

Ngày dạy: 22/9/2025 – Lớp 8A

**TIẾT 6. LUYỆN TẬP CHUNG (01 TIẾT)**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Năng lực**

* Thu gọn đơn thức, đa thức;
* Cộng, trừ đơn thức đồng dạng; cộng, trừ đa thức;
* Tính giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến;
* Xác định bậc của đơn thức, đa thức.

**2. Phẩm chất**

* Tích cực thực hiện nhiệm vụ khám phá, thực hành, vận dụng.
* Có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
* Khách quan, công bằng, đánh giá chính xác bài làm của nhóm mình và nhóm bạn.
* Tự tin trong việc tính toán; giải quyết bài tập chính xác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, PBT(ghi đề bài cho các hoạt động trên lớp), các hình ảnh liên quan đến nội dung bài học,...

**2 - HS**:

- SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS có hứng thú với nội dung bài học thông qua một trò chơi liên quan đến kiến thức của đơn thức, đa thức, phép cộng và phép trừ đa thức.

**b) Nội dung:** HS nhớ lại kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của trò chơi.

**c) Sản phẩm:** HS nắm được các thông tin sau trò chơi và củng cố được kiến thức đã học.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**–**GV trình chiếu trò chơi “***Thi viết nhanh***”, yêu cầu HS hoàn thành các câu hỏi để củng cố lại kiến thức.

– *Cách chơi*:

*\* Chia lớp thành 4 đội (1 đội gồm: 1 Đội trưởng (ĐT), 1 Đội phó (ĐP) và các thành viên còn lại).*

*\* Nhiệm vụ chung:*

*+ ĐT: Viết 2 đơn thức.*

*+ ĐP: Viết 2 đơn thức có phần biến giống ĐT.*

*+ Các thành viên: Thực hiện phép cộng và phép trừ từ đơn thức của ĐT và ĐP.*

*\* Nhiệm vụ phân chia cho mỗi đội:*

*+ Đội 1: Viết đơn thức bậc 3 có 2 biến.*

*+ Đội 2: Viết đơn thức bậc 4 có 3 biến.*

*+ Đội 3: Viết đơn thức bậc 5 có 4 biến.*

*+ Đội 4: Viết đơn thức bậc 5 có 3 biến.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm và thực hiện yêu cầu theo dẫn dắt của GV.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện một số thành viên nhóm HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV ghi nhận câu trả lời của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào tìm hiểu bài học mới: “Để ôn tập lại kiến thức đã học ở 3 bài trước, chúng ta sẽ học bài hôm nay Luyện tập chung”.

**Bài: Luyện tập chung.**

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

- HS củng cố lại được kiến thức trọng tâm của đơn thức, đa thức và phép cộng, phép trừ đa thức.

**b) Nội dung:**

-HS tìm hiểu nội dung kiến thức về bài luyện tập chung theo yêu cầu, dẫn dắt của GV, thảo luận trả lời câu hỏi trong SGK.

**c) Sản phẩm:** HS ghi nhớ và vận dụng kiến thức về trong bài luyện tập chung để thực hành làm các bài tập ví dụ, luyện tập, vận dụng

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS đọc – hiểu **Ví dụ** (tr.17) sau đó trình bày lại cách làm.  - GV chia HS thành 2 nhóm và đặt câu hỏi chung:  *Ví dụ 1. Cho đa thức:*    *Tìm đa thức R; S; V sao cho:*  *a) S – U = T*  *b) T + V = U*  *c)*  + Mỗi nhóm thực hiện thảo luận và đưa ra đáp án.  + Đại diện mỗi nhóm nhận xét nhóm còn lại và cho ý kiến phản biện.  + GV thống nhất ý kiến và chốt đáp án.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HĐ cá nhân: HS suy nghĩ, hoàn thành vở.  - HĐ cặp đôi, nhóm: các thành viên trao đổi, đóng góp ý kiến và thống nhất đáp án.  Cả lớp chú ý thực hiện các yêu cầu của GV, chú ý bài làm các bạn và nhận xét.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS trả lời trình bày miệng/ trình bày bảng, cả lớp nhận xét, GV đánh giá, dẫn dắt, chốt lại kiến thức.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng quát, nhận xét quá trình hoạt động của các HS, cho HS nhắc lại khái niệm đơn thức, đa thức và cách cộng, trừ đa thức. | ***Ví dụ*** *(SGK – tr.17)*  Cho đa thức:    a)      b) T + V = U => V = U – T      c) |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức về đơn thức, đa thức, phép cộng và phép trừ đa thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS vận dụng tính chất đơn thức, đa thức, phép cộng và phép trừ đa thức, thảo luận nhóm hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm/ bảng nhóm.

**c) Sản phẩm học tập:** HS giải quyết được tất cả các bài tập liên quan

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS trong bài Luyện tập chung.

- GV tổ chức cho HS hoàn thành bài cá nhân **BT1.18; BT1.20; BT1.21 ; BT1.23**(SGK – tr18)**.**

- GV chiếu Slide cho HS củng cố kiến thức thông qua trò chơi trắc nghiệm.

**Câu 1.** Biểu thức nào sau đây là một đơn thức?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 2**. Biểu thức nào sau đây là một đa thức?

|  |  |
| --- | --- |
| A. | B. |
| C. | D. |

**Câu 3.** Cho Biểu thức thu gọn của N là?

|  |  |
| --- | --- |
| A. | B. |
| C. | D. |

**Câu 4.** Tổng của hai đa thức  và 

|  |  |
| --- | --- |
| A. | B. |
| C. | D. |

**Câu 5.** Cho hai đa thức:





Giá trị của  biết rằng:



|  |  |
| --- | --- |
| A. 2019 | B. 1010 |
| C. 2010 | D. 1009 |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm 2, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Mỗi BT GV mời đại diện các nhóm trình bày. Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài các nhóm trên bảng.

**Kết quả:**

**Bài 1.18:**

a)Đơn thức :

Không phải đơn thức : 

b) có hệ số là  biến là ;

 có hệ số là, biến là;

 có hệ số là -3, biến là ;

 có hệ số là  biến là ;

có hệ số là , biến là 



Có bậc là 3

**Bài 1.20:**



Đa thức có bậc 4.

Thay  vào biểu thức P, ta được :





Không có bậc xác định.

**Bài 1.21.**

a) 



b) 

c) 



**Bài 1.23**





- Đáp án câu hỏi trắc nghiệm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** |
| A | C | D | B | A |

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các hoạt động tốt, nhanh và chính xác.

- GV chú ý cho HS các lỗi sai hay mắc phải khi thực hiện giải bài tập.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng thực tế để nắm vững kiến thức.

- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống, vận dụng kiến thức vào thực tế, rèn luyện tư duy toán học qua việc giải quyết vấn đề toán học

**b) Nội dung:** HS vận dụng tính chất của đơn thức, đa thức, phép cộng và phép trừ đa thức, trao đổi và thảo luận hoàn thành các bài toán theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành các bài tập được giao.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS làm bài tập **1.19 ; 1.22** cho HS sử dụng kĩ thuật chia sẻ cặp đôi để trao đổi và kiếm tra chéo đáp án.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện hoàn thành bài tập được giao và trao đổi cặp đôi đối chiếu đáp án.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV mời đại diện một vài HS trình bày miệng.

**Kết quả:**

**Bài 1.19.**

a) Số mét khối nước cần có để bơm đầy bể bơi thứ nhất: 

Số mét khối nước cần có để bơm đầy bể bơi thứ hai: 

Số mét khối nước cần có để bơm đầy cả hai bể bơi: 

b) Lượng nước bơm đầy hai bể nếu  là: 

**Bài 1.22.**

Diện tích của miếng bìa là: 

Diện tích hai hình tròn là: 

Dện tích phần còn lại là:



Biểu thức  là đa thức bậc 2.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá khả năng vận dụng làm bài tập, chuẩn kiến thức và lưu ý thái độ tích cực khi tham gia hoạt động và lưu ý lại một lần nữa các lỗi sai hay mắc phải cho lớp.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài

- Hoàn thành bài tập trong SBT

- Chuẩn bị bài sau “ **Bài 4. Phép nhân đa thức**”.